

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Sóc Trăng

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ, về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ, hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BCA ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 6640/QĐ-BCA ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an, về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Phòng Tham mưu Công an tỉnh tại Tờ trình số 183/TT-PV01 ngày 12/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kèm theo Quyết định này là 01 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực chính sách thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Sóc Trăng (có Phục lục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

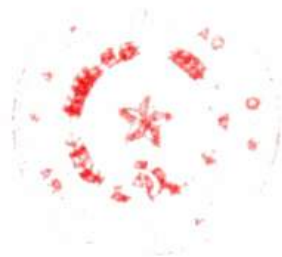
Điều 3. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *uh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- V03, Bộ Công an (để b/c);
- Đ/c Giám đốc CA tỉnh (để b/c);
- PX03 (đăng trên Cổng thông tin điện tử CA tỉnh);
- Lưu: VT, PV01 (Đội 6).TMD(22b).



Đại tá Trần Văn Hòa



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÔNG AN TỈNH SÓC TRĂNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 444/QĐ-CAT ngày 12/10/2023)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Stt	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu	Thông tư số 24/2023/TT-BCA	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	
2	Đăng ký sang tên di chuyển	Thông tư số 24/2023/TT-BCA	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Bước 1: Thu hồi đăng ký, biển số xe. Bước 2: Đăng ký sng tên cho chủ mới.
3	Đổi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	Thông tư số 24/2023/TT-BCA	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	
4	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	Thông tư số 24/2023/TT-BCA	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	
5	Đăng ký xe tạm thời	Thông tư số 24/2023/TT-BCA	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	
6	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	Thông tư số 24/2023/TT-BCA	Thực hiện tại cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CÔNG AN TỈNH

Mục 1. Đăng ký xe lần đầu

A. Thủ tục: Đăng ký xe lần đầu tại Phòng Cảnh sát giao thông

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân (chủ xe) đăng ký xe thực hiện quy định tại Điều 9 Thông tư số 24/2023/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an: Đăng nhập cổng dịch vụ công và có trách nhiệm kê khai đầy đủ các nội dung quy định trong giấy khai đăng ký xe ký số hoặc in Giấy khai đăng ký xe ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức).

Sau khi kê khai thành công, chủ xe nhận mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến, lịch hẹn giải quyết hồ sơ do công dịch vụ công thông báo qua tin nhắn điện thoại hoặc qua địa chỉ thư điện tử để làm thủ tục đăng ký xe; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe cho cơ quan đăng ký xe để làm thủ tục đăng ký xe theo quy định; trường hợp không thực hiện được trên công dịch vụ công thì chủ xe kê khai giấy khai đăng ký xe trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

Bước 2: Chủ xe đưa xe đến Phòng Cảnh sát giao thông nơi đóng trụ sở, cư trú hoặc Phòng Cảnh sát giao thông nơi quản lý biển số xe trùng đầu giá (đối với xe đăng ký biển số xe ô tô trùng đầu giá) để kiểm tra xe; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến và nộp hồ sơ xe theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 24/2023/TT-BCA;

Bước 3: Cán bộ đăng ký xe kiểm tra giấy tờ của chủ xe; giấy tờ của xe, đối chiếu với thông tin dữ liệu của chủ xe trên hệ thống đăng ký, quản lý xe và tiến hành kiểm tra thực tế xe theo quy định.

Bước 4: Sau khi cán bộ đăng ký xe kiểm tra hồ sơ xe, thực tế xe bảo đảm hợp lệ thì được cấp biển số theo quy định sau:

a) Cấp biển số mới đối với trường hợp chủ xe chưa được cấp biển số định danh hoặc đã có biển số định danh nhưng đang đăng ký cho xe khác;

b) Cấp lại theo số biển số định danh đối với trường hợp biển số định danh đó đã được thu hồi;

c) Cấp biển số xe ô tô trùng đầu giá.

Trường hợp xe, hồ sơ xe không bảo đảm đúng quy định thì bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn của cán bộ đăng ký xe tại Phiếu hướng dẫn hồ sơ.

Bước 5: Cán bộ đăng ký xe cấp giấy hẹn trả kết quả đăng ký xe và xác định mức thu lệ phí đăng ký xe.

Bước 6: Chủ xe nộp lệ phí đăng ký xe trên Công dịch vụ công Bộ Công an và nhận biển số xe (trường hợp được cấp biển số theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2023/TT-BCA); trường hợp chủ xe có nhu cầu nhận trả kết quả đăng ký xe qua dịch vụ bưu chính công ích thì đăng ký với đơn vị dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 7: Chủ xe nhận chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (trường hợp được cấp biển số theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2023/TT-BCA) tại cơ quan đăng ký xe hoặc từ đơn vị dịch vụ bưu chính công ích.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông nơi có trụ sở, cư trú (thường trú, tạm trú) hoặc Phòng Cảnh sát giao thông nơi quản lý biển số xe trùng đầu giá (đối với trường hợp đăng ký biển số xe ô tô trùng đầu giá).

Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7.

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

+ Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính hoặc tại cơ quan đăng ký xe theo nguyện vọng của chủ xe.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

1. Giấy khai đăng ký xe.

2. Giấy tờ của chủ xe

3. Giấy tờ của xe (Chứng từ chuyển quyền sở hữu; chứng từ lệ phí trước bạ; chứng từ nguồn gốc của xe.

4. Giấy xác nhận biển số xe trúng đấu giá do Cục Cảnh sát giao thông cấp, còn thời hạn sử dụng; trường hợp quá thời hạn thì phải có thêm giấy xác nhận gia hạn do Cục Cảnh sát giao thông cấp.

Trường hợp các Bộ, ngành đã thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu với hệ thống đăng ký, quản lý xe thì các giấy tờ trên là dữ liệu điện tử; trường hợp không có dữ liệu điện tử thì phải có chứng từ giấy theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Cấp biển số định danh lần đầu: Cấp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ.

+ Cấp lại biển số định danh: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Cấp biển số xe ô tô trúng đấu giá Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thời gian trả kết quả đăng ký xe theo quy định được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và hệ thống đăng ký, quản lý xe đã nhận được kết quả xác thực về việc hoàn thành nộp lệ phí đăng ký xe từ công dịch vụ công.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông nơi có trụ sở, nơi cư trú hoặc Phòng Cảnh sát giao thông nơi quản lý biển số xe trúng đấu giá.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp Chứng nhận đăng ký xe và biển số xe định danh.

Cấp biển số xe ô tô trúng đấu giá và giấy chứng nhận đăng ký xe.

- Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

B. Thủ tục: Đăng ký xe lần đầu tại Công an cấp huyện

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân (chủ xe) đăng ký xe thực hiện quy định tại Điều 9 Thông tư số 24/2023/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an: Đăng nhập cổng dịch vụ công và có trách nhiệm kê khai đầy đủ các nội dung quy định trong giấy khai đăng ký xe ký số hoặc in Giấy khai đăng ký xe ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức).

Sau khi kê khai thành công, chủ xe nhận mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến, lịch hẹn giải quyết hồ sơ do cổng dịch vụ công thông báo qua tin nhắn điện thoại hoặc qua địa chỉ thư điện tử để làm thủ tục đăng ký xe; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe cho cơ quan đăng ký xe để làm thủ tục đăng ký xe theo quy định; trường hợp không thực hiện được trên cổng dịch vụ công thì chủ xe kê khai giấy khai đăng ký xe trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

Bước 2: Chủ xe đưa xe đến Công an cấp thành phố, quận, huyện, thị xã để kiểm tra xe; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến và nộp hồ sơ xe theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 24/2023/TT-BCA;

Bước 3: Cán bộ đăng ký xe kiểm tra giấy tờ của chủ xe; giấy tờ của xe, đối chiếu với thông tin dữ liệu của chủ xe trên hệ thống đăng ký, quản lý xe và tiến hành kiểm tra thực tế xe theo quy định.

Bước 4: Sau khi cán bộ đăng ký xe kiểm tra hồ sơ xe, thực tế xe bảo đảm hợp lệ thì được cấp biển số theo quy định sau:

a) Cấp biển số mới đối với trường hợp chủ xe chưa được cấp biển số định danh hoặc đã có biển số định danh nhưng đang đăng ký cho xe khác;

b) Cấp lại theo số biển số định danh đối với trường hợp biển số định danh đó đã được thu hồi.

Trường hợp xe, hồ sơ xe không bảo đảm đúng quy định thì bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn của cán bộ đăng ký xe tại Phiếu hướng dẫn hồ sơ.

Bước 5: Cán bộ đăng ký xe cấp giấy hẹn trả kết quả đăng ký xe và xác định mức thu lệ phí đăng ký xe.

Bước 6: Chủ xe nộp lệ phí đăng ký xe trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an và nhận biển số xe (trường hợp được cấp biển số theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2023/TT-BCA); trường hợp chủ xe có nhu cầu nhận trả kết quả

đăng ký xe qua dịch vụ bưu chính công ích thì đăng ký với đơn vị dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 7: Chủ xe nhận chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (trường hợp được cấp biển số theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2023/TT-BCA) tại cơ quan đăng ký xe hoặc từ đơn vị dịch vụ bưu chính công ích.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở Công an thành phố, quận, huyện, thị xã.

Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

+ Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính hoặc tại cơ quan đăng ký xe theo nguyện vọng của chủ xe.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

1. Giấy khai đăng ký xe.

2. Giấy tờ của chủ xe

3. Giấy tờ của xe (Chứng từ chuyển quyền sở hữu; chứng từ lệ phí trước bạ; chứng từ nguồn gốc của xe.

Trường hợp các Bộ, ngành đã thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu với hệ thống đăng ký, quản lý xe thì các giấy tờ trên là dữ liệu điện tử; trường hợp không có dữ liệu điện tử thì phải có chứng từ giấy theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Cấp biển số định danh lần đầu: Cấp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ.

+ Cấp lại biển số định danh: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thời gian trả kết quả đăng ký xe theo quy định được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và hệ thống đăng ký, quản lý xe đã nhận được kết quả xác thực về việc hoàn thành nộp lệ phí đăng ký xe từ cổng dịch vụ công.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Trực tiếp tại trụ sở Công an thành phố, quận, huyện, thị xã.

Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp Chứng nhận đăng ký xe và biển số xe định danh theo quy định.

- Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

C. Thủ tục: Đăng ký xe lần đầu tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân (chủ xe) đăng ký xe thực hiện quy định tại Điều 9 Thông tư số 24/2023/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an: Đăng nhập cổng dịch vụ công và có trách nhiệm kê khai đầy đủ các nội dung quy định trong giấy khai đăng ký xe ký số hoặc in Giấy khai đăng ký xe ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức).

Sau khi kê khai thành công, chủ xe nhận mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến, lịch hẹn giải quyết hồ sơ do cổng dịch vụ công thông báo qua tin nhắn điện thoại hoặc qua địa chỉ thư điện tử để làm thủ tục đăng ký xe; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe cho cơ quan đăng ký xe để làm thủ tục đăng ký xe theo quy định; trường hợp không thực hiện được trên cổng dịch vụ công thì chủ xe kê khai giấy khai đăng ký xe trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

Bước 2: Chủ xe đưa xe đến Công an xã, phường, thị trấn để kiểm tra xe; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến và nộp hồ sơ xe theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 24/2023/TT-BCA;

Bước 3: Cán bộ đăng ký xe kiểm tra giấy tờ của chủ xe; giấy tờ của xe, đối chiếu với thông tin dữ liệu của chủ xe trên hệ thống đăng ký, quản lý xe và tiến hành kiểm tra thực tế xe theo quy định.

Bước 4: Sau khi cán bộ đăng ký xe kiểm tra hồ sơ xe, thực tế xe bảo đảm hợp lệ thì được cấp biển số theo quy định sau:

a) Cấp biển số mới đối với trường hợp chủ xe chưa được cấp biển số định danh hoặc đã có biển số định danh nhưng đang đăng ký cho xe khác;

b) Cấp lại theo số biển số định danh đối với trường hợp biển số định danh đó đã được thu hồi.

Trường hợp xe, hồ sơ xe không bảo đảm đúng quy định thì bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn của cán bộ đăng ký xe tại Phiếu hướng dẫn hồ sơ.

Bước 5: Cán bộ đăng ký xe cấp giấy hẹn trả kết quả đăng ký xe và xác định mức thu lệ phí đăng ký xe.

Bước 6: Chủ xe nộp lệ phí đăng ký xe trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an và nhận biển số xe (trường hợp được cấp biển số theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2023/TT-BCA); trường hợp chủ xe có nhu cầu nhận trả kết quả đăng ký xe qua dịch vụ bưu chính công ích thì đăng ký với đơn vị dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 7: Chủ xe nhận chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (trường hợp được cấp biển số theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2023/TT-BCA) tại cơ quan đăng ký xe hoặc từ đơn vị dịch vụ bưu chính công ích.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở Công an xã, phường, thị trấn.

Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 (theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

+ Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính hoặc tại cơ quan đăng ký xe theo nguyện vọng của chủ xe.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

1. Giấy khai đăng ký xe.

2. Giấy tờ của chủ xe

3. Giấy tờ của xe (Chứng từ chuyển quyền sở hữu; chứng từ lệ phí trước bạ; chứng từ nguồn gốc của xe.

Trường hợp các Bộ, ngành đã thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu với hệ thống đăng ký, quản lý xe thì các giấy tờ trên là dữ liệu điện tử; trường hợp không có dữ liệu điện tử thì phải có chứng từ giấy theo quy định.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Cấp biển số định danh lần đầu: Cấp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ.

+ Cấp lại biển số định danh: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thời gian trả kết quả đăng ký xe theo quy định được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và hệ thống đăng ký, quản lý xe đã nhận được kết quả xác thực về việc hoàn thành nộp lệ phí đăng ký xe từ cổng dịch vụ công.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Trực tiếp tại trụ sở Công an xã, phường, thị trấn.

Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp Chứng nhận đăng ký xe và biển số xe định danh theo quy định.

- Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Mục 2. Đăng ký sang tên, di chuyển xe

A. Thủ tục: Đăng ký sang tên, di chuyển xe tại Phòng Cảnh sát giao thông

- Trình tự thực hiện:

+ Khi chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe phải giữ lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (không giao cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe) và nộp cho cơ quan đăng ký xe chứng nhận đăng ký xe, biển số xe để làm thủ tục thu hồi; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày làm giấy tờ chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe phải làm thủ tục thu hồi, trường hợp quá thời hạn trên mà chủ xe không làm thủ tục thu hồi hoặc giao chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe làm thủ tục thu hồi thì trước khi giải quyết cơ quan đăng ký xe ra quyết định xử phạt đối với chủ xe về hành vi không làm thủ tục thu hồi theo quy định;

Khi chuyển trụ sở, nơi cư trú từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (di chuyển nguyên chủ), chủ xe phải làm thủ tục thu hồi tại cơ quan đang quản lý hồ sơ xe đó.

+ Tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe (đối với trường hợp di chuyển nguyên chủ) làm thủ tục đăng ký sang tên, di chuyển xe tại cơ quan đăng ký xe theo quy định.

1. Thủ tục thu hồi

Bước 1: Chủ xe kê khai giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe trên cổng dịch vụ công; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến; nộp hồ sơ thu hồi quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 24//2023/TT-BCA và nhận giấy hẹn trả kết quả đăng ký xe theo quy định;

Bước 2: Sau khi kiểm tra hồ sơ xe hợp lệ, cơ quan đăng ký xe cấp chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe theo quy định (có dán bản chà số máy, số khung và đóng dấu giáp lai của cơ quan đăng ký xe trên bản chà số máy, số khung xe): 01 bản trả cho chủ xe; 01 bản lưu hồ sơ xe; trường hợp mất chứng nhận đăng ký xe thì thực hiện xác minh theo quy định.

2. Thủ tục đăng ký sang tên, di chuyển xe

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe (đối với trường hợp di chuyển nguyên chủ): Kê khai giấy khai đăng ký xe theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 24/2023/TT-BCA; đưa xe đến để kiểm tra, cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến và nộp hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 24/2023/TT-BCA;

Bước 2: Sau khi kiểm tra hồ sơ xe, thực tế xe đảm bảo hợp lệ thì được cơ quan đăng ký xe cấp biển số theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2023/TT-BCA; cấp giấy hẹn trả kết quả đăng ký và xác định mức thu lệ phí đăng ký xe;

Bước 3: Chủ xe nộp lệ phí đăng ký xe trên cổng dịch vụ công Bộ Công an và nhận biển số xe (trường hợp được cấp biển số theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2023/TT-BCA); trường hợp chủ xe có nhu cầu nhận trả kết quả đăng ký xe qua dịch vụ bưu chính công ích thì đăng ký với đơn vị dịch vụ bưu chính công ích;

Bước 4: Chủ xe nhận chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (trường hợp được cấp biển số theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12, Điều 28 Thông tư số 24/2023/TT-BCA) tại cơ quan đăng ký xe hoặc từ đơn vị dịch vụ bưu chính công ích.

Trường hợp đăng ký xe di chuyển nguyên chủ thì được giữ nguyên biển số định danh (biển 05 số); trường hợp biển số cũ là biển 3 hoặc 4 số thì cấp đổi sang biển số định danh theo quy định tại Thông tư số 24/2023/TT-BCA.

Tổ chức, cá nhân đã nhận chuyển quyền sở hữu xe kèm theo biển số xe trúng đấu giá, không được tiếp tục chuyển quyền sở hữu xe kèm theo biển số xe trúng đấu giá cho tổ chức, cá nhân khác; được chuyển quyền sở hữu xe theo quy định của pháp luật.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở cơ quan đăng ký xe đã đăng ký xe ô tô đó để làm thủ tục thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe

+ Nộp Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

+ Trực tiếp tại trụ sở cơ quan đăng ký xe nơi có trụ sở, cư trú để đăng ký sang tên cho chủ xe mới hoặc tại Phòng Cảnh sát giao thông nơi có trụ sở, cư trú hoặc Phòng Cảnh sát giao thông nơi quản lý biển số xe trúng đấu giá.

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

+ Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính hoặc tại cơ quan đăng ký xe theo nguyện vọng của chủ xe.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

1. Hồ sơ thu hồi

a) Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe;

b) Giấy tờ của chủ xe theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 24/2023/TT-BCA;

c) 02 bản chà số máy, số khung xe;

d) Chứng nhận đăng ký xe;

đ) Biển số xe

Trường hợp chuyển quyền sở hữu xe kèm theo biển số xe ô tô trùng đầu giá hoặc xe di chuyển nguyên chủ, chủ xe không phải nộp lại biển số xe (trừ trường hợp xe di chuyển nguyên chủ là xe đã đăng ký biển 3 hoặc 4 số thì chủ xe phải nộp lại biển 3 hoặc 4 số đó);

Trường hợp mất chứng nhận đăng ký xe hoặc mất biển số xe thì phải ghi rõ lý do trong giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe;

e) Bản sao chứng từ chuyển quyền sở hữu xe theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 24/2023/TT-BCA (trừ trường hợp di chuyển nguyên chủ).

Trường hợp chứng từ chuyển quyền sở hữu xe kèm theo biển số xe ô tô trùng đầu giá phải thể hiện rõ nội dung chuyển quyền sở hữu xe kèm theo biển số xe trùng đầu giá.

2. Hồ sơ đăng ký sang tên, di chuyển xe

a) Giấy khai đăng ký xe;

b) Giấy tờ của chủ xe quy định;

c) Chứng từ chuyển quyền sở hữu xe quy định (trừ trường hợp di chuyển nguyên chủ);

d) Chứng từ lệ phí trước bạ theo quy định;

đ) Chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe: Không quá 02 ngày làm việc (trường hợp cấp chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

+ Cấp biển số định danh lần đầu: Cấp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ.

+ Cấp lại biển số định danh: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thời gian trả kết quả đăng ký xe theo quy định được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và hệ thống đăng ký, quản lý xe đã nhận được kết quả xác thực về việc hoàn thành nộp lệ phí đăng ký xe từ công dịch vụ công.

+ Trường hợp mất chứng nhận đăng ký xe khi làm thủ tục thu hồi thì thời hạn xác minh là 30 ngày.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Phòng Cảnh sát giao thông nơi có trụ sở, cư trú hoặc Phòng Cảnh sát giao thông nơi quản lý biển số xe trúng đấu giá.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (có dán bản chà số máy, số khung đóng dấu giáp lai của cơ quan đăng ký xe trên bản chà số máy, số khung);

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe và biển số định danh cho chủ xe mới hoặc cấp chứng nhận đăng ký xe và biển số xe ô tô trúng đấu giá cho chủ xe mới.

- Lệ phí: Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe (mẫu ĐKX13 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an);

+ Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân đã nhận chuyển quyền sở hữu xe kèm theo biển số xe trúng đấu giá, không được tiếp tục chuyển quyền sở hữu xe kèm theo biển số xe trúng đấu giá cho tổ chức, cá nhân khác; được chuyển quyền sở hữu xe theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

B. Thủ tục: Đăng ký sang tên, di chuyển xe tại Công an cấp huyện

- Trình tự thực hiện:

+ Khi chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe phải giữ lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (không giao cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe) và nộp cho cơ quan đăng ký xe chứng nhận đăng ký xe, biển số xe để làm thủ tục thu hồi; trong thời

hạn 30 ngày, kể từ ngày làm giấy tờ chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe phải làm thủ tục thu hồi, trường hợp quá thời hạn trên mà chủ xe không làm thủ tục thu hồi hoặc giao chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe làm thủ tục thu hồi thì trước khi giải quyết cơ quan đăng ký xe ra quyết định xử phạt đối với chủ xe về hành vi không làm thủ tục thu hồi theo quy định;

Khi chuyển trụ sở, nơi cư trú từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (di chuyển nguyên chủ), chủ xe phải làm thủ tục thu hồi tại cơ quan đang quản lý hồ sơ xe đó.

+ Tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe (đối với trường hợp di chuyển nguyên chủ) làm thủ tục đăng ký sang tên, di chuyển xe tại cơ quan đăng ký xe theo quy định.

1. Thủ tục thu hồi

Bước 1: Chủ xe kê khai giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe trên cổng dịch vụ công; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến; nộp hồ sơ thu hồi quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 24//2023/TT-BCA và nhận giấy hẹn trả kết quả đăng ký xe theo quy định;

Bước 2: Sau khi kiểm tra hồ sơ xe hợp lệ, cơ quan đăng ký xe cấp chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe theo quy định (có dán bản chà số máy, số khung và đóng dấu giáp lai của cơ quan đăng ký xe trên bản chà số máy, số khung xe): 01 bản trả cho chủ xe; 01 bản lưu hồ sơ xe; trường hợp mất chứng nhận đăng ký xe thì thực hiện xác minh theo quy định.

2. Thủ tục đăng ký sang tên, di chuyển xe

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe (đối với trường hợp di chuyển nguyên chủ): Kê khai giấy khai đăng ký xe theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 24/2023/TT-BCA; đưa xe đến để kiểm tra, cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến và nộp hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 24/2023/TT-BCA;

Bước 2: Sau khi kiểm tra hồ sơ xe, thực tế xe đảm bảo hợp lệ thì được cơ quan đăng ký xe cấp biển số theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2023/TT-BCA; cấp giấy hẹn trả kết quả đăng ký và xác định mức thu lệ phí đăng ký xe theo quy định;

Bước 3: Chủ xe nộp lệ phí đăng ký xe trên cổng dịch vụ công Bộ Công an và nhận biển số xe (trường hợp được cấp biển số theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2023/TT-BCA); trường hợp chủ xe có nhu cầu nhận trả kết quả đăng ký xe qua dịch vụ bưu chính công ích thì đăng ký với đơn vị dịch vụ bưu chính công ích;

Bước 4: Chủ xe nhận chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (trường hợp được cấp biển số theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2023/TT-BCA) tại cơ quan đăng ký xe hoặc từ đơn vị dịch vụ bưu chính công ích.

Trường hợp đăng ký xe di chuyển nguyên chủ thì được giữ nguyên biển số định danh (biển 05 số); trường hợp biển số cũ là biển 3 hoặc 4 số thì cấp đổi sang biển số định danh theo quy định tại Thông tư số 24/2023/TT-BCA.

- Cách thức thực hiện:

quan đăng ký xe chứng nhận đăng ký xe, biển số xe để làm thủ tục thu hồi; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày làm giấy tờ chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe phải làm thủ tục thu hồi, trường hợp quá thời hạn trên mà chủ xe không làm thủ tục thu hồi hoặc giao chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe làm thủ tục thu hồi thì trước khi giải quyết cơ quan đăng ký xe ra quyết định xử phạt đối với chủ xe về hành vi không làm thủ tục thu hồi theo quy định;

Khi chuyển trụ sở, nơi cư trú từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (di chuyển nguyên chủ), chủ xe phải làm thủ tục thu hồi tại cơ quan đăng quản lý hồ sơ xe đó.

+ Tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe (đối với trường hợp di chuyển nguyên chủ) làm thủ tục đăng ký sang tên, di chuyển xe tại cơ quan đăng ký xe theo quy định.

1. Thủ tục thu hồi

Bước 1: Chủ xe kê khai giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe trên cổng dịch vụ công; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến; nộp hồ sơ thu hồi quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 24//2023/TT-BCA và nhận giấy hẹn trả kết quả đăng ký xe theo quy định;

Bước 2: Sau khi kiểm tra hồ sơ xe hợp lệ, cơ quan đăng ký xe cấp chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe theo quy định (có dán bản chà số máy, số khung và đóng dấu giáp lai của cơ quan đăng ký xe trên bản chà số máy, số khung xe): 01 bản trả cho chủ xe; 01 bản lưu hồ sơ xe; trường hợp mất chứng nhận đăng ký xe thì thực hiện xác minh theo quy định.

2. Thủ tục đăng ký sang tên, di chuyển xe

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe (đối với trường hợp di chuyển nguyên chủ): Kê khai giấy khai đăng ký xe theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 24/2023/TT-BCA; đưa xe đến để kiểm tra, cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến và nộp hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 24/2023/TT-BCA;

Bước 2: Sau khi kiểm tra hồ sơ xe, thực tế xe đảm bảo hợp lệ thì được cơ quan đăng ký xe cấp biển số theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2023/TT-BCA; cấp giấy hẹn trả kết quả đăng ký và xác định mức thu lệ phí đăng ký xe;

Bước 3: Chủ xe nộp lệ phí đăng ký xe trên cổng dịch vụ công Bộ Công an và nhận biển số xe (trường hợp được cấp biển số theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2023/TT-BCA); trường hợp chủ xe có nhu cầu nhận trả kết quả đăng ký xe qua dịch vụ bưu chính công ích thì đăng ký với đơn vị dịch vụ bưu chính công ích;

Bước 4: Chủ xe nhận chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (trường hợp được cấp biển số theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2023/TT-BCA) tại cơ quan đăng ký xe hoặc từ đơn vị dịch vụ bưu chính công ích.

Trường hợp đăng ký xe di chuyển nguyên chủ thì được giữ nguyên biển số định danh (biển 05 số); trường hợp biển số cũ là biển 3 hoặc 4 số thì cấp đổi sang biển số định danh theo quy định tại Thông tư số 24/2023/TT-BCA.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại trụ sở Công an xã, phường, thị trấn (được phân cấp đăng ký xe) nơi có trụ sở, cư trú để làm thủ tục thu hồi, đăng ký sang tên theo quy định; Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7

+ Nộp Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe trên Công Dịch vụ công quốc gia hoặc Công dịch vụ công Bộ Công an.

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Công Dịch vụ công quốc gia hoặc Công dịch vụ công Bộ Công an.

+ Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính hoặc tại cơ quan đăng ký xe theo nguyện vọng của chủ xe.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

1. Hồ sơ thu hồi

a) Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe;

b) Giấy tờ của chủ xe theo quy định;

c) 02 bản chà số máy, số khung xe;

d) Chứng nhận đăng ký xe;

đ) Biển số xe;

Trường hợp di chuyển nguyên chủ, chủ xe không phải nộp lại biển số xe trừ trường hợp xe đã đăng ký là biển 3 hoặc 4 số thì phải nộp lại biển 3 hoặc 4 số đó;

Trường hợp mất chứng nhận đăng ký xe hoặc mất biển số xe thì phải ghi rõ lý do trong giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe;

e) Bản sao chứng từ chuyển quyền sở hữu xe theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 24/2023/TT-BCA (trừ trường hợp di chuyển nguyên chủ).

2. Hồ sơ đăng ký sang tên, di chuyển xe

a) Giấy khai đăng ký xe;

b) Giấy tờ của chủ xe quy định;

c) Chứng từ chuyển quyền sở hữu xe quy định (trừ trường hợp di chuyển nguyên chủ);

d) Chứng từ lệ phí trước bạ theo quy định;

đ) Chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe: Không quá 02 ngày làm việc (trường hợp cấp chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe: Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

+ Cấp biển số định danh lần đầu: Cấp ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ.

+ Cấp lại biển số định danh: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thời gian trả kết quả đăng ký xe theo quy định được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và hệ thống đăng ký, quản lý xe đã nhận được kết quả xác thực về việc hoàn thành nộp lệ phí đăng ký xe từ công dịch vụ công.

+ Trường hợp mất chứng nhận đăng ký xe khi làm thủ tục thu hồi thì thời hạn xác minh là 30 ngày.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Công an phường, xã, thị trấn.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (có dán bản chà số máy, số khung đóng dấu giáp lai của cơ quan đăng ký xe trên bản chà số máy, số khung);

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe và biển số định danh cho chủ xe mới.

- Lệ phí: Theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe (mẫu ĐKX13 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an);

+ Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Mục 3. Cấp đổi chứng nhận đăng ký, biển số xe

A. Thủ tục: Cấp đổi chứng nhận đăng ký, biển số xe tại Phòng Cảnh sát giao thông

- Các trường hợp cấp đổi chứng nhận đăng ký xe, cấp đổi biển số xe: Xe cải tạo; xe thay đổi màu sơn; xe đã đăng ký, cấp biển số xe nền màu trắng, chữ và số màu đen sang biển số xe nền màu vàng, chữ và số màu đen (xe hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô) và ngược lại; gia hạn chứng nhận đăng ký xe; thay đổi các thông tin của chủ xe (tên chủ xe, số định danh cá nhân, địa chỉ); chứng nhận đăng ký xe bị hỏng, mờ,

rách; biển số bị hỏng, mờ, gãy hoặc chủ xe có nhu cầu cấp đổi chứng nhận đăng ký xe cũ, biển số xe cũ sang chứng nhận đăng ký xe, biển số xe theo quy định; cấp biển số ô tô trùng đầu giá (trường hợp cơ quan giải quyết đăng ký cấp biển số xe ô tô trùng đầu giá cùng là cơ quan quản lý hồ sơ xe).

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ xe đăng nhập cổng dịch vụ công và có trách nhiệm kê khai đầy đủ các nội dung quy định trong giấy khai đăng ký xe ký số hoặc in Giấy khai đăng ký xe ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức).

Sau khi kê khai thành công, chủ xe nhận mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến, lịch hẹn giải quyết hồ sơ do cổng dịch vụ công thông báo qua tin nhắn điện thoại hoặc qua địa chỉ thư điện tử để làm thủ tục đăng ký xe; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe cho cơ quan đăng ký xe để làm thủ tục đăng ký xe theo quy định; trường hợp không thực hiện được trên cổng dịch vụ công thì chủ xe kê khai giấy khai đăng ký xe trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

Bước 2: Chủ xe nộp hồ sơ cấp đổi, cấp lại quy định tại Điều 17 Thông tư số 24/2023/TT-BCA và nộp lệ phí cấp đổi theo quy định trên cổng dịch vụ công; trường hợp chủ xe không thực hiện được việc nộp lệ phí đăng ký xe qua cổng dịch vụ công thì thực hiện nộp lệ phí đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe; chủ xe không phải mang xe đến để kiểm tra (trừ xe cải tạo, thay đổi màu sơn);

Bước 3: Sau khi kiểm tra hồ sơ xe đảm bảo hợp lệ, cơ quan đăng ký xe cấp giấy hẹn cho chủ xe và thực hiện cấp đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe theo quy định;

Bước 4: Chủ xe nhận kết quả đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích.

Trường hợp cấp đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe giữ nguyên biển số định danh; đối với xe đã đăng ký biển 3 hoặc 4 số thì cấp sang biển số định danh theo quy định (thu lại chứng nhận đăng ký xe, biển 3 hoặc 4 số đó).

- Cách thức thực hiện:

+ Tại Phòng Cảnh sát giao thông nơi đăng ký, quản lý xe đó; Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7.

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

c) Chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi lại đăng ký xe) hoặc Biển số xe (trường hợp cấp đổi biển số xe) hoặc Chứng nhận đăng ký xe và biển số xe (cấp đổi sang biển số xe ô tô trùng đầu giá đối với trường hợp cơ quan giải quyết đăng ký cấp biển số xe ô tô trùng đầu giá cùng là cơ quan quản lý hồ sơ xe);

d) Một số giấy tờ khác

- Trường hợp cấp đổi biển số xe từ nền màu vàng, chữ và số màu đen sang biển số xe nền màu trắng, chữ và số màu đen thì phải có thêm quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải hoặc quyết định thu hồi phù hiệu, biển hiệu;

- Trường hợp xe cải tạo thay tổng thành máy, tổng thành khung thì phải có thêm chứng từ nguồn gốc, chứng từ lệ phí trước bạ, chứng từ chuyển quyền sở hữu của tổng thành máy hoặc tổng thành khung đó theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 24/2023/TT-BCA;

- Trường hợp xe cải tạo thay tổng thành máy, tổng thành khung không cùng nhãn hiệu thì phải có thêm giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo theo quy định;

- Trường hợp cải tạo thay tổng thành máy, tổng thành khung của xe đã đăng ký thì phải có chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số của xe đã đăng ký đó.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp đổi chứng nhận đăng ký xe: Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Cấp đổi biển số xe: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe, cấp biển số xe ô tô trúng đấu giá: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thời gian trả kết quả đăng ký xe theo quy định được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và hệ thống đăng ký, quản lý xe đã nhận được kết quả xác thực về việc hoàn thành nộp lệ phí đăng ký xe từ công dịch vụ công.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định khoản 2 Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông đăng ký, quản lý xe đó.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cấp đổi chứng nhận đăng ký xe;

+ Cấp đổi biển số xe.

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe và biển số xe ô tô trúng đấu giá.

- Lệ phí: Thu theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

B. Thủ tục: Cấp đổi chứng nhận đăng ký, biển số xe tại Công an cấp huyện

- Các trường hợp cấp đổi chứng nhận đăng ký xe, cấp đổi biển số xe: Xe cải tạo; xe thay đổi màu sơn; xe đã đăng ký, cấp biển số xe nền màu trắng, chữ và số màu đen sang biển số xe nền màu vàng, chữ và số màu đen (xe hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô) và ngược lại; gia hạn chứng nhận đăng ký xe; thay đổi các thông tin của chủ xe (tên chủ xe, số định danh cá nhân, địa chỉ); chứng nhận đăng ký xe bị hỏng, mờ, rách; biển số bị hỏng, mờ, gãy hoặc chủ xe có nhu cầu cấp đổi chứng nhận đăng ký xe cũ, biển số xe cũ sang chứng nhận đăng ký xe, biển số xe theo quy định.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ xe đăng nhập cổng dịch vụ công và có trách nhiệm kê khai đầy đủ các nội dung quy định trong giấy khai đăng ký xe ký số hoặc in Giấy khai đăng ký xe ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức).

Sau khi kê khai thành công, chủ xe nhận mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến, lịch hẹn giải quyết hồ sơ do cổng dịch vụ công thông báo qua tin nhắn điện thoại hoặc qua địa chỉ thư điện tử để làm thủ tục đăng ký xe; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe cho cơ quan đăng ký xe để làm thủ tục đăng ký xe theo quy định; trường hợp không thực hiện được trên cổng dịch vụ công thì chủ xe kê khai giấy khai đăng ký xe trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

Bước 2: Chủ xe nộp hồ sơ cấp đổi, cấp lại quy định tại Điều 17 Thông tư số 24/2023/TT-BCA và nộp lệ phí cấp đổi theo quy định trên cổng dịch vụ công; trường hợp chủ xe không thực hiện được việc nộp lệ phí đăng ký xe qua cổng dịch vụ công thì thực hiện nộp lệ phí đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe; chủ xe không phải mang xe đến để kiểm tra (trừ xe cải tạo, thay đổi màu sơn);

Bước 3: Sau khi kiểm tra hồ sơ xe đảm bảo hợp lệ, cơ quan đăng ký xe cấp giấy hẹn cho chủ xe và thực hiện cấp đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe theo quy định;

Bước 4: Chủ xe nhận kết quả đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích.

Trường hợp cấp đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe giữ nguyên biển số định danh; đối với xe đã đăng ký biển 3 hoặc 4 số thì cấp sang biển số định danh theo quy định (thu lại chứng nhận đăng ký xe, biển 3 hoặc 4 số đó).

- Cách thức thực hiện:

+ Tại Công an thành phố, quận, huyện, thị xã nơi đăng ký, quản lý xe đó; Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7.

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

- + Thành phần hồ sơ:
 - a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).
 - b) Giấy tờ của chủ xe.
 - c) Chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi lại đăng ký xe) hoặc Biển số xe (trường hợp cấp đổi biển số xe) hoặc Chứng nhận đăng ký xe và biển số xe
 - d) Một số giấy tờ khác
 - Trường hợp cấp đổi biển số xe từ nền màu vàng, chữ và số màu đen sang biển số xe nền màu trắng, chữ và số màu đen thì phải có thêm quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải hoặc quyết định thu hồi phù hiệu, biển hiệu;
 - Trường hợp xe cải tạo thay tổng thành máy, tổng thành khung thì phải có thêm chứng từ nguồn gốc, chứng từ lệ phí trước bạ, chứng từ chuyển quyền sở hữu của tổng thành máy hoặc tổng thành khung đó theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 24/2023/TT-BCA;
 - Trường hợp xe cải tạo thay tổng thành máy, tổng thành khung không cùng nhãn hiệu thì phải có thêm giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo theo quy định;
 - Trường hợp cải tạo thay tổng thành máy, tổng thành khung của xe đã đăng ký thì phải có chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số của xe đã đăng ký đó.
- + Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.
- Thời hạn giải quyết:
 - + Cấp đổi chứng nhận đăng ký xe: Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
 - + Cấp đổi biển số xe: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
 - + Thời gian trả kết quả đăng ký xe theo quy định được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và hệ thống đăng ký, quản lý xe đã nhận được kết quả xác thực về việc hoàn thành nộp lệ phí đăng ký xe từ công dịch vụ công.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định khoản 3, khoản 5 Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an thành phố, quận, huyện, thị xã nơi đăng ký, quản lý xe đó.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:
 - + Cấp đổi chứng nhận đăng ký xe;
 - + Cấp đổi biển số xe.
- Lệ phí: Theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

C. Thủ tục: Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe

- Các trường hợp cấp đổi chứng nhận đăng ký xe, cấp đổi biển số xe: Xe cải tạo; xe thay đổi màu sơn; gia hạn chứng nhận đăng ký xe; thay đổi các thông tin của chủ xe (tên chủ xe, số định danh cá nhân, địa chỉ); chứng nhận đăng ký xe bị hỏng, mờ, rách; biển số bị hỏng, mờ, gãy hoặc chủ xe có nhu cầu cấp đổi chứng nhận đăng ký xe cũ, biển số xe cũ sang chứng nhận đăng ký xe, biển số xe theo quy định.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ xe đăng nhập công dịch vụ công và có trách nhiệm kê khai đầy đủ các nội dung quy định trong giấy khai đăng ký xe ký số hoặc in Giấy khai đăng ký xe ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức).

Sau khi kê khai thành công, chủ xe nhận mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến, lịch hẹn giải quyết hồ sơ do công dịch vụ công thông báo qua tin nhắn điện thoại hoặc qua địa chỉ thư điện tử để làm thủ tục đăng ký xe; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe cho cơ quan đăng ký xe để làm thủ tục đăng ký xe theo quy định; trường hợp không thực hiện được trên công dịch vụ công thì chủ xe kê khai giấy khai đăng ký xe trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

Bước 2: Chủ xe nộp hồ sơ cấp đổi, cấp lại quy định tại Điều 17 Thông tư số 24/2023/TT-BCA và nộp lệ phí cấp đổi theo quy định trên công dịch vụ công; trường hợp chủ xe không thực hiện được việc nộp lệ phí đăng ký xe qua công dịch vụ công thì thực hiện nộp lệ phí đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe; chủ xe không phải mang xe đến để kiểm tra (trừ xe cải tạo, thay đổi màu sơn);

Bước 3: Sau khi kiểm tra hồ sơ xe đảm bảo hợp lệ, cơ quan đăng ký xe cấp giấy hẹn cho chủ xe và thực hiện cấp đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe theo quy định;

Bước 4: Chủ xe nhận kết quả đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích.

Trường hợp cấp đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe giữ nguyên biển số định danh; đối với xe đã đăng ký biển 3 hoặc 4 số thì cấp sang biển số định danh theo quy định (thu lại chứng nhận đăng ký xe, biển 3 hoặc 4 số đó).

- Cách thức thực hiện:

+ Tại Công an xã, phường, thị trấn nơi đăng ký, quản lý xe đó; Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7.

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

c) Chứng nhận đăng ký xe (trường hợp đổi lại đăng ký xe) hoặc Biển số xe (trường hợp cấp đổi biển số xe) hoặc Chứng nhận đăng ký xe và biển số xe

d) Một số giấy tờ khác

- Trường hợp xe cải tạo thay tổng thành máy, tổng thành khung thì phải có thêm chứng từ nguồn gốc, chứng từ lệ phí trước bạ, chứng từ chuyển quyền sở hữu của tổng thành máy hoặc tổng thành khung đó theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 24/2023/TT-BCA;

- Trường hợp xe cải tạo thay tổng thành máy, tổng thành khung không cùng nhãn hiệu thì phải có thêm giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo theo quy định;

- Trường hợp cải tạo thay tổng thành máy, tổng thành khung của xe đã đăng ký thì phải có chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số của xe đã đăng ký đó.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp đổi chứng nhận đăng ký xe: Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Cấp đổi biển số xe: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thời gian trả kết quả đăng ký xe theo quy định được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và hệ thống đăng ký, quản lý xe đã nhận được kết quả xác thực về việc hoàn thành nộp lệ phí đăng ký xe từ cổng dịch vụ công.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định khoản 4, khoản 5 Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an xã, phường, thị trấn nơi đăng ký, quản lý xe đó.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cấp đổi chứng nhận đăng ký xe;

+ Cấp đổi biển số xe.

- Lệ phí: Theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Mục 4. Cấp lại chứng nhận đăng ký, biển số xe

A. Thủ tục: Cấp lại chứng nhận đăng ký, biển số xe tại Phòng Cảnh sát giao thông

- Các trường hợp cấp lại chứng nhận đăng ký xe, cấp lại biển số xe: Chứng nhận đăng ký xe bị mất; biển số xe bị mất.

- Trình tự thực hiện:

1. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với trường hợp cấp lại chứng nhận đăng ký xe, cấp lại biển số xe (trừ trường hợp xe đã đăng ký là biển 3 số hoặc 4 số)

a) Chủ xe đăng nhập cổng dịch vụ công kê khai giấy khai đăng ký xe theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 24/2023/TT-BCA, ký số và gửi đính kèm bản quét (scan) bản chà số máy, số khung theo quy định trên cổng dịch vụ công;

b) Sau khi kiểm tra hồ sơ xe đảm bảo hợp lệ, cơ quan đăng ký xe gửi thông báo cho chủ xe để nộp lệ phí đăng ký xe, phí dịch vụ bưu chính công ích trên cổng dịch vụ công để trả kết quả đăng ký xe theo quy định;

c) Chủ xe nhận chứng nhận đăng ký xe hoặc biển số xe theo quy định từ dịch vụ bưu chính công ích.

2. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần

a) Chủ xe đăng nhập cổng dịch vụ công kê khai giấy khai đăng ký xe, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức); nộp hồ sơ cấp lại chứng nhận đăng ký xe, cấp lại biển số xe quy định tại Điều 17 Thông tư số 24/2023/TT-BCA và nộp lệ phí theo quy định;

b) Sau khi kiểm tra hồ sơ xe đảm bảo hợp lệ, cơ quan đăng ký xe thực hiện cấp lại chứng nhận đăng ký xe, cấp lại biển số xe theo quy định; chủ xe nhận kết quả đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích.

Trường hợp cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe giữ nguyên biển số định danh; đối với xe đã đăng ký biển 3 hoặc 4 số thì cấp sang biển số định danh theo quy định (thu lại chứng nhận đăng ký xe, biển 3 hoặc 4 số đó).

- Cách thức thực hiện:

- + Tại Phòng Cảnh sát giao thông nơi đăng ký, quản lý xe đó;
- Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7.
- + Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Công Dịch vụ công quốc gia hoặc Công dịch vụ công Bộ Công an.
- Thành phần, số lượng hồ sơ:
- + Thành phần hồ sơ:
 - a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).
 - b) Giấy tờ của chủ xe.
- + Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.
- Thời hạn giải quyết:
- + Cấp lại chứng nhận đăng ký xe: Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp mất chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn xác minh khi giải quyết thủ tục cấp lại chứng nhận đăng ký xe là 30 ngày; thời hạn xác minh không tính vào thời hạn giải quyết cấp lại chứng nhận đăng ký xe.

- + Cấp lại biển số xe: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- + Thời gian trả kết quả đăng ký xe theo quy định được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và hệ thống đăng ký, quản lý xe đã nhận được kết quả xác thực về việc hoàn thành nộp lệ phí đăng ký xe từ công dịch vụ công.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định khoản 2 Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông nơi đăng ký, quản lý xe đó.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- + Cấp lại chứng nhận đăng ký xe;
- + Cấp lại biển số xe.

- Lệ phí: Theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

B. Thủ tục: Cấp lại chứng nhận đăng ký, biển số xe tại Công an cấp huyện

- Các trường hợp cấp lại chứng nhận đăng ký xe, cấp lại biển số xe: Chứng nhận đăng ký xe bị mất; biển số xe bị mất.

- Trình tự thực hiện:

1. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với trường hợp cấp lại chứng nhận đăng ký xe, cấp lại biển số xe (trừ trường hợp xe đã đăng ký là biển 3 số hoặc 4 số)

a) Chủ xe đăng nhập cổng dịch vụ công kê khai giấy khai đăng ký xe theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 24/2023/TT-BCA, ký số và gửi đính kèm bản quét (scan) bản chà số máy, số khung theo quy định trên cổng dịch vụ công;

b) Sau khi kiểm tra hồ sơ xe đảm bảo hợp lệ, cơ quan đăng ký xe gửi thông báo cho chủ xe để nộp lệ phí đăng ký xe, phí dịch vụ bưu chính công ích trên cổng dịch vụ công để trả kết quả đăng ký xe theo quy định;

c) Chủ xe nhận chứng nhận đăng ký xe hoặc biển số xe theo quy định từ dịch vụ bưu chính công ích.

2. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần

a) Chủ xe đăng nhập cổng dịch vụ công kê khai giấy khai đăng ký xe, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức); nộp hồ sơ cấp lại chứng nhận đăng ký xe, cấp lại biển số xe quy định tại Điều 17 Thông tư số 24/2023/TT-BCA và nộp lệ phí theo quy định;

b) Sau khi kiểm tra hồ sơ xe đảm bảo hợp lệ, cơ quan đăng ký xe thực hiện cấp lại chứng nhận đăng ký xe, cấp lại biển số xe theo quy định; chủ xe nhận kết quả đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích.

Trường hợp cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe giữ nguyên biển số định danh; đối với xe đã đăng ký biển 3 hoặc 4 số thì cấp sang biển số định danh theo quy định (thu lại chứng nhận đăng ký xe, biển 3 hoặc 4 số đó).

- Cách thức thực hiện:

+ Tại Công an thành phố, quận, huyện, thị xã nơi đăng ký, quản lý xe đó;

Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7.

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp lại chứng nhận đăng ký xe: Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp mất chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn xác minh khi giải quyết thủ tục cấp lại chứng nhận đăng ký xe là 30 ngày; thời hạn xác minh không tính vào thời hạn giải quyết cấp lại chứng nhận đăng ký xe.

+ Cấp lại biển số xe: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thời gian trả kết quả đăng ký xe theo quy định được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và hệ thống đăng ký, quản lý xe đã nhận được kết quả xác thực về việc hoàn thành nộp lệ phí đăng ký xe từ công dịch vụ công.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định khoản 3, khoản 5 Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an thành phố, quận, huyện, thị xã nơi đăng ký, quản lý xe đó.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cấp lại chứng nhận đăng ký xe;

+ Cấp lại biển số xe.

- Lệ phí: Theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

C. Thủ tục: Cấp lại chứng nhận đăng ký, biển số xe tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe

- Các trường hợp cấp lại chứng nhận đăng ký xe, cấp lại biển số xe: Chứng nhận đăng ký xe bị mất; biển số xe bị mất.

- Trình tự thực hiện:

1. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với trường hợp cấp lại chứng nhận đăng ký xe, cấp lại biển số xe (trừ trường hợp xe đã đăng ký là biển 3 số hoặc 4 số)

a) Chủ xe đăng nhập cổng dịch vụ công kê khai giấy khai đăng ký xe theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 24/2023/TT-BCA, ký số và gửi đính kèm bản quét (scan) bản chà số máy, số khung theo quy định trên cổng dịch vụ công;

b) Sau khi kiểm tra hồ sơ xe đảm bảo hợp lệ, cơ quan đăng ký xe gửi thông báo cho chủ xe để nộp lệ phí đăng ký xe, phí dịch vụ bưu chính công ích trên cổng dịch vụ công để trả kết quả đăng ký xe theo quy định;

c) Chủ xe nhận chứng nhận đăng ký xe hoặc biển số xe theo quy định từ dịch vụ bưu chính công ích.

2. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần

a) Chủ xe đăng nhập cổng dịch vụ công kê khai giấy khai đăng ký xe, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức); nộp hồ sơ cấp lại chứng nhận đăng ký xe, cấp lại biển số xe quy định tại Điều 17 Thông tư số 24/2023/TT-BCA và nộp lệ phí theo quy định;

b) Sau khi kiểm tra hồ sơ xe đảm bảo hợp lệ, cơ quan đăng ký xe thực hiện cấp lại chứng nhận đăng ký xe, cấp lại biển số xe theo quy định; chủ xe nhận kết quả đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích.

Trường hợp cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe giữ nguyên biển số định danh; đối với xe đã đăng ký biển 3 hoặc 4 số thì cấp sang biển số định danh theo quy định (thu lại chứng nhận đăng ký xe, biển 3 hoặc 4 số đó).

- Cách thức thực hiện:

+ Tại Công an xã, phường, thị trấn nơi đăng ký, quản lý xe đó;

Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7.

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Giấy tờ của chủ xe.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp lại chứng nhận đăng ký xe: Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp mất chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn xác minh khi giải quyết thủ tục cấp lại chứng nhận đăng ký xe là 30 ngày; thời hạn xác minh không tính vào thời hạn giải quyết cấp lại chứng nhận đăng ký xe.

+ Cấp lại biển số xe: Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thời gian trả kết quả đăng ký xe theo quy định được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và hệ thống đăng ký, quản lý xe đã nhận được kết quả xác thực về việc hoàn thành nộp lệ phí đăng ký xe từ cổng dịch vụ công.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định khoản 4, khoản 5 Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an xã, phường, thị trấn nơi đăng ký, quản lý xe đó.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cấp lại chứng nhận đăng ký xe;

+ Cấp lại biển số xe.

- Lệ phí: Theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Mục 5. Đăng ký xe tạm thời

A. Thủ tục: Đăng ký xe tạm thời tại Phòng Cảnh sát giao thông

- Các trường hợp đăng ký xe tạm thời

+ Xe xuất khẩu, nhập khẩu hoặc sản xuất lắp ráp, lưu hành từ nhà máy đến kho cảng hoặc từ kho cảng, nhà máy, đại lý bán xe đến nơi đăng ký xe hoặc về các đại lý, kho lưu trữ khác.

+ Xe ô tô làm thủ tục thu hồi để tái xuất về nước hoặc chuyển quyền sở hữu.

+ Xe ô tô hoạt động trong phạm vi hạn chế (xe không tham gia giao thông đường bộ).

+ Xe đăng ký ở nước ngoài được cơ quan thẩm quyền cho phép, kể cả xe ô tô có tay lái bên phải (tay lái nghịch) vào Việt Nam quá cảnh, tạm nhập, tái xuất có thời hạn để tham gia dự hội nghị, hội chợ, triển lãm, thể dục, thể thao, du lịch; trừ trường hợp xe không phải cấp biển số tạm thời theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

+ Xe tạm nhập, tái xuất hoặc xe sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam chạy thử nghiệm trên đường giao thông công cộng.

+ Xe phục vụ hội nghị do Đảng, Nhà nước tổ chức.

- Trình tự thực hiện:

1. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư 24/2023/TT-BCA

Bước 1: Chủ xe kê khai giấy khai đăng ký xe và gửi đính kèm bản chụp hóa đơn bán hàng hoặc phiếu xuất kho trên cổng dịch vụ công đối với xe nhập khẩu hoặc xe sản xuất lắp ráp trong nước lưu hành từ kho, cảng, nhà máy, đại lý xe đến nơi đăng ký hoặc về các đại lý, kho lưu trữ khác;

Bước 2: Sau khi kiểm tra hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký xe thông báo cho chủ xe để nộp lệ phí theo quy định; chủ xe nhận kết quả xác thực và in chứng nhận đăng ký xe tạm thời trên cổng dịch vụ công.

2. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần

Bước 1: Chủ xe kê khai giấy khai đăng ký xe trên cổng dịch vụ công; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến và nộp các giấy tờ đăng ký xe tạm thời theo quy định.

Bước 2: Sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký xe thu lệ phí và cấp chứng nhận đăng ký xe tạm thời, biển số xe tạm thời cho chủ xe theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Tại Phòng Cảnh sát giao thông;

Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7.

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an hoặc tại Phòng Cảnh sát giao thông.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe

b) Giấy tờ của chủ xe.

c) Giấy tờ của xe, gồm một trong các giấy tờ sau:

+ Dữ liệu điện tử hoặc bản sao chứng từ nguồn gốc xe theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này hoặc bản sao hóa đơn hoặc phiếu xuất kho (trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 24/2023/TT-BCA);

+ Xuất trình chứng nhận đăng ký xe; trường hợp xe chưa đăng ký thì phải có chứng từ nguồn gốc theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này (trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 24/2023/TT-BCA);

+ Văn bản cho phép tham gia giao thông của cơ quan có thẩm quyền, kèm theo danh sách xe và bản phô tô đăng ký xe của nước sở tại (trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 19 Thông tư số 24/2023/TT-BCA);

+ Văn bản xác nhận xe bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, được phép chạy thử nghiệm trên đường giao thông công cộng của Cục Đăng kiểm Việt Nam (trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 19 Thông tư số 24/2023/TT-BCA);

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt đề nghị đăng ký xe tạm thời, kèm theo danh sách xe (trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 19 Thông tư số 24/2023/TT-BCA).

d) Trường hợp chủ xe làm thủ tục thu hồi để tái xuất về nước hoặc chuyển quyền sở hữu xe thì được cấp đăng ký xe tạm thời cùng với hồ sơ thu hồi (nếu chủ xe có nhu cầu) không phải có hồ sơ đăng ký xe tạm thời.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe tạm thời (thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình): Trong thời hạn 08 giờ làm việc kể từ kể khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên cổng dịch vụ công.

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe tạm thời, biển số tạm thời (thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần): 01 ngày làm việc, kể ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thời gian trả kết quả đăng ký xe theo quy định được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và hệ thống đăng ký, quản lý xe đã nhận được kết quả xác thực về việc hoàn thành nộp lệ phí đăng ký xe từ cổng dịch vụ công.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định khoản 2, Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Chứng nhận đăng ký xe tạm thời (bản điện tử)

+ Chứng nhận đăng ký xe tạm thời và biển số xe tạm thời.

- Lệ phí: Theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Đối với trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Thông tư số 24/2023/TT-BCA: Chứng nhận đăng ký xe tạm thời có giá trị sử dụng 15 ngày; được gia hạn một lần tối đa không quá 15 ngày. Khi thực hiện gia hạn, chủ xe kê khai giấy khai đăng ký xe tạm thời trên cổng dịch vụ công hoặc trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

+ Đối với trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 19 Thông tư số 24/2023/TT-BCA: Chứng nhận đăng ký xe tạm thời được ghi theo thời hạn mà cơ quan thẩm quyền cho phép để phục vụ các hoạt động đó.

+ Xe đăng ký tạm thời được phép tham gia giao thông theo thời hạn, tuyến đường và phạm vi hoạt động ghi trong chứng nhận đăng ký xe tạm thời.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

B. Thủ tục: Đăng ký xe tạm thời tại Công an cấp huyện

- Các trường hợp đăng ký xe tạm thời

+ Xe xuất khẩu, nhập khẩu hoặc sản xuất lắp ráp, lưu hành từ nhà máy đến kho cảng hoặc từ kho cảng, nhà máy, đại lý bán xe đến nơi đăng ký xe hoặc về các đại lý, kho lưu trữ khác.

+ Xe ô tô làm thủ tục thu hồi để tái xuất về nước hoặc chuyển quyền sở hữu.

+ Xe ô tô hoạt động trong phạm vi hạn chế (xe không tham gia giao thông đường bộ).

+ Xe đăng ký ở nước ngoài được cơ quan thẩm quyền cho phép, kể cả xe ô tô có tay lái bên phải (tay lái nghịch) vào Việt Nam quá cảnh, tạm nhập, tái xuất có thời hạn để tham gia dự hội nghị, hội chợ, triển lãm, thể dục, thể thao, du lịch; trừ trường hợp xe không phải cấp biển số tạm thời theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

+ Xe tạm nhập, tái xuất hoặc xe sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam chạy thử nghiệm trên đường giao thông công cộng.

+ Xe phục vụ hội nghị do Đảng, Nhà nước tổ chức.

- Trình tự thực hiện:

1. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư 24/2023/TT-BCA

Bước 1: Chủ xe kê khai giấy khai đăng ký xe và gửi đính kèm bản chụp hóa đơn bán hàng hoặc phiếu xuất kho trên cổng dịch vụ công đối với xe nhập khẩu hoặc xe sản xuất lắp ráp trong nước lưu hành từ kho, cảng, nhà máy, đại lý xe đến nơi đăng ký hoặc về các đại lý, kho lưu trữ khác, xe di chuyển đi địa phương khác, xe tái xuất về nước hoặc chuyển nhượng tại Việt Nam;

Trường hợp gia hạn chứng nhận đăng ký xe tạm thời thì chủ xe kê khai giấy khai đăng ký xe tạm thời trên cổng dịch vụ công hoặc trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

Bước 2: Sau khi kiểm tra hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký xe thông báo cho chủ xe để nộp lệ phí theo quy định; chủ xe nhận kết quả xác thực và in chứng nhận đăng ký xe tạm thời trên cổng dịch vụ công.

2. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần

Bước 1: Chủ xe kê khai giấy khai đăng ký xe trên cổng dịch vụ công; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến và nộp các giấy tờ đăng ký xe tạm thời theo quy định.

Bước 2: Sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký xe thu lệ phí và cấp chứng nhận đăng ký xe tạm thời, biển số xe tạm thời cho chủ xe theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Tại Công an thành phố, quận, huyện, thị xã;

Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7.

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an hoặc tại Công an thành phố, quận, huyện, thị xã.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai đăng ký xe

b) Giấy tờ của chủ xe.

c) Giấy tờ của xe, gồm một trong các giấy tờ sau:

+ Dữ liệu điện tử hoặc bản sao chứng từ nguồn gốc xe theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này hoặc bản sao hóa đơn hoặc phiếu xuất kho (trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 24/2023/TT-BCA);

+ Xuất trình chứng nhận đăng ký xe; trường hợp xe chưa đăng ký thì phải có chứng từ nguồn gốc theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này (trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 24/2023/TT-BCA);

+ Văn bản cho phép tham gia giao thông của cơ quan có thẩm quyền, kèm theo danh sách xe và bản phôi tờ đăng ký xe của nước sở tại (trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 19 Thông tư số 24/2023/TT-BCA);

+ Văn bản xác nhận xe bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, được phép chạy thử nghiệm trên đường giao thông công cộng của Cục Đăng kiểm Việt Nam (trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 19 Thông tư số 24/2023/TT-BCA);

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt đề nghị đăng ký xe tạm thời, kèm theo danh sách xe (trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 19 Thông tư số 24/2023/TT-BCA).

d) Trường hợp chủ xe làm thủ tục thu hồi để tái xuất về nước hoặc chuyển quyền sở hữu xe thì được cấp đăng ký xe tạm thời cùng với hồ sơ thu hồi (nếu chủ xe có nhu cầu) không phải có hồ sơ đăng ký xe tạm thời.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe tạm thời (thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình): Trong thời hạn 08 giờ làm việc kể từ kể khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên cổng dịch vụ công.

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe tạm thời, biển số tạm thời (thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần): 01 ngày làm việc, kể ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thời gian trả kết quả đăng ký xe theo quy định được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và hệ thống đăng ký, quản lý xe đã nhận được kết quả xác thực về việc hoàn thành nộp lệ phí đăng ký xe từ cổng dịch vụ công.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định khoản 3, khoản 5 Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an thành phố, quận, huyện, thị xã.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Chứng nhận đăng ký xe tạm thời (bản điện tử)

+ Chứng nhận đăng ký xe tạm thời và biển số xe tạm thời.

- Lệ phí: Theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Đối với trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Thông tư số 24/2023/TT-BCA: Chứng nhận đăng ký xe tạm thời có giá trị sử dụng 15 ngày; được gia hạn một lần tối đa không quá 15 ngày. Khi thực hiện gia hạn, chủ xe kê khai giấy khai đăng ký xe tạm thời trên cổng dịch vụ công hoặc trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

+ Đối với trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 19 Thông tư số 24/2023/TT-BCA: Chứng nhận đăng ký xe tạm thời được ghi theo thời hạn mà cơ quan thẩm quyền cho phép để phục vụ các hoạt động đó.

+ Xe đăng ký tạm thời được phép tham gia giao thông theo thời hạn, tuyến đường và phạm vi hoạt động ghi trong chứng nhận đăng ký xe tạm thời.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

C. Thủ tục: Đăng ký xe tạm thời tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe

- Trường hợp đăng ký xe tạm thời: Chuyển quyền sở hữu xe.

- Trình tự thực hiện: Chủ xe làm thủ tục thu hồi để chuyển quyền sở hữu xe thì được cơ quan đăng ký xe cấp đăng ký xe tạm thời cùng với hồ sơ thu hồi (nếu chủ xe có nhu cầu và phải nộp lệ phí đăng ký xe tạm thời theo quy định) không phải có hồ sơ đăng ký xe tạm thời hoặc kê khai Giấy khai đăng ký xe tạm thời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an hoặc tại Công an xã, phường, thị trấn.

- Cách thức thực hiện:

+ Tại Công an xã, phường, thị trấn;

Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7.

+ Nộp Giấy khai đăng ký xe trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an hoặc tại Công an xã, phường, thị trấn.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: Chủ xe làm thủ tục thu hồi để chuyển quyền sở hữu xe thì được cấp đăng ký xe tạm thời cùng với hồ sơ thu hồi (nếu chủ xe có nhu cầu) không phải có hồ sơ đăng ký xe tạm thời hoặc kê khai Giấy khai đăng ký xe tạm thời.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp chứng nhận đăng ký xe tạm thời, biển số tạm thời: 01 ngày làm việc, kể ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định khoản 4, khoản 5 Điều 4 Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an xã, phường, thị trấn.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Chứng nhận đăng ký xe tạm thời và biển số xe tạm thời.

- Lệ phí: Theo Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai đăng ký xe (mẫu ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Xe đăng ký tạm thời được phép tham gia giao thông theo thời hạn, tuyến đường và phạm vi hoạt động ghi trong chứng nhận đăng ký xe tạm thời.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Mục 6. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe

A. Thủ tục: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Phòng Cảnh sát giao thông

- Các trường hợp thu hồi chứng nhận đăng ký, biển số xe

+ Xe hỏng không sử dụng được, bị phá hủy do nguyên nhân khách quan.

+ Xe hết niên hạn sử dụng, không được phép lưu hành theo quy định của pháp luật.

+ Xe bị mất cắp, bị chiếm đoạt không tìm được hoặc xe thải bỏ, chủ xe đề nghị thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

+ Xe nhập khẩu miễn thuế hoặc xe tạm nhập của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tái xuất, chuyển quyền sở hữu hoặc tiêu hủy.

+ Xe đăng ký tại các khu kinh tế theo quy định của Chính phủ khi tái xuất hoặc chuyển nhượng vào Việt Nam.

+ Xe làm thủ tục đăng ký sang tên, di chuyển.

+ Xe tháo máy, khung để đăng ký cho xe khác.

+ Xe đã đăng ký nhưng phát hiện hồ sơ xe giả hoặc xe có kết luận của cơ quan có thẩm quyền số máy, số khung bị cắt, hàn, đục lại, tẩy xóa hoặc cấp biển số không đúng quy định.

- Trình tự thực hiện:

1. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đối với trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 23 Thông tư số 24/2023/TT-BCA

Bước 1: Chủ xe kê khai giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe trên cổng dịch vụ công và nộp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho cơ quan đăng ký xe thông qua dịch vụ bưu chính;

Bước 2: Sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký xe ký số chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe và trả kết quả thủ tục hành chính cho chủ xe trên cổng dịch vụ công.

2. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần

Bước 1: Chủ xe kê khai giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe trên cổng dịch vụ công; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến và nộp hồ sơ thu hồi theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 24/2023/TT-BCA; nhận giấy hẹn trả kết quả đăng ký xe theo quy định;

Bước 2: Sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hợp lệ thì được cơ quan đăng ký xe cấp chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe theo quy định; 01 bản trả cho chủ xe; 01 bản lưu hồ sơ xe.

Trường hợp thu hồi theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 23 Thông tư số 24/2023/TT-BCA thì chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe có dán bản chà số máy, số khung và đóng dấu giáp lai của cơ quan đăng ký xe trên bản chà số máy, số khung xe.

Trường hợp xe của cơ quan lãnh sự tại Việt Nam hoặc cá nhân người nước ngoài là thành viên của các cơ quan, tổ chức đó thì phải có Giấy giới thiệu của Sở Ngoại vụ

Trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 23 Thông tư số 24/2023/TT-BCA, cơ quan đăng ký xe ra quyết định thu hồi đăng ký, biển số xe, không phải có hồ sơ thu hồi.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Phòng Cảnh sát giao thông; Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7.

+ Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe;

b) Giấy tờ của chủ xe theo quy định;

c) 02 bản chà số máy, số khung xe (trừ trường hợp thực hiện dịch vụ công toàn trình).

d) Chứng nhận đăng ký xe;

đ) Biển số xe;

Trường hợp xe chuyển quyền sở hữu xe kèm theo biển số ô tô trùng dấu giá hoặc di chuyển nguyên chủ, chủ xe không phải nộp lại biển số xe (trừ trường hợp xe di chuyển nguyên chủ là xe đã đăng ký biển 3 hoặc 4 số thì phải nộp lại biển 3 hoặc 4 số đó);

Trường hợp mất chứng nhận đăng ký xe hoặc mất biển số xe thì phải ghi rõ lý do trong giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe;

e) Bản sao chứng từ chuyển quyền sở hữu xe theo quy định (trừ trường hợp di chuyển nguyên chủ).

Trường hợp xe đã đăng ký nhưng phát hiện hồ sơ xe giả hoặc xe có kết luận của cơ quan có thẩm quyền số máy, số khung bị cắt, hàn, đục lại, tẩy xóa hoặc cấp biển số không đúng quy định thì cơ quan đăng ký xe ra quyết định thu hồi đăng ký, biển số xe, không phải có hồ sơ thu hồi.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất thì niêm yết công khai, thông báo việc mất giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe, sau 30 ngày nếu không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe.

Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng dịch vụ công: Sau khi người làm thủ tục kê khai giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe; cơ quan đăng ký xe kiểm tra hồ sơ bảo đảm hợp lệ thì trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 08 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ cổng dịch vụ công.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát giao thông

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe.

- Lệ phí: Không thu lệ phí.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe (mẫu ĐKX13).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Trường hợp thu hồi theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 23 Thông tư số 24/2023/TT-BCA thì chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe có dán bản chà số máy, số khung và đóng dấu giáp lai của cơ quan đăng ký xe trên bản chà số máy, số khung xe.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

B. Thủ tục: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp huyện

- Các trường hợp thu hồi chứng nhận đăng ký, biển số xe

+ Xe hỏng không sử dụng được, bị phá hủy do nguyên nhân khách quan.

+ Xe hết niên hạn sử dụng, không được phép lưu hành theo quy định của pháp luật.

+ Xe bị mất cắp, bị chiếm đoạt không tìm được hoặc xe thải bỏ, chủ xe đề nghị thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

+ Xe nhập khẩu miễn thuế hoặc xe tạm nhập của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tái xuất, chuyển quyền sở hữu hoặc tiêu hủy.

+ Xe đăng ký tại các khu kinh tế theo quy định của Chính phủ khi tái xuất hoặc chuyển nhượng vào Việt Nam.

+ Xe làm thủ tục đăng ký sang tên, di chuyển.

+ Xe tháo máy, khung để đăng ký cho xe khác.

+ Xe đã đăng ký nhưng phát hiện hồ sơ xe giả hoặc xe có kết luận của cơ quan có thẩm quyền số máy, số khung bị cắt, hàn, đục lại, tẩy xóa hoặc cấp biển số không đúng quy định.

- Trình tự thực hiện:

1. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đối với trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 23 Thông tư số 24/2023/TT-BCA

Bước 1: Chủ xe kê khai giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe trên cổng dịch vụ công và nộp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho cơ quan đăng ký xe thông qua dịch vụ bưu chính;

Bước 2: Sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký xe ký số chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe và trả kết quả thủ tục hành chính cho chủ xe trên cổng dịch vụ công.

2. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần

Bước 1: Chủ xe kê khai giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe trên cổng dịch vụ công; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến và nộp hồ sơ thu hồi theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 24/2023/TT-BCA; nhận giấy hẹn trả kết quả đăng ký xe theo quy định;

Bước 2: Sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hợp lệ thì được cơ quan đăng ký xe cấp chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe theo quy định; 01 bản trả cho chủ xe; 01 bản lưu hồ sơ xe.

Trường hợp thu hồi theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 23 Thông tư số 24/2023/TT-BCA thì chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe có dán bản chà số máy, số khung và đóng dấu giáp lai của cơ quan đăng ký xe trên bản chà số máy, số khung xe.

Trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 23 Thông tư số 24/2023/TT-BCA, cơ quan đăng ký xe ra quyết định thu hồi đăng ký, biển số xe, không phải có hồ sơ thu hồi.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Công an quận, huyện, thị xã; Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7.

+ Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe;

b) Giấy tờ của chủ xe theo quy định;

c) 02 bản chà số máy, số khung xe (trừ trường hợp thực hiện dịch vụ công toàn trình).

d) Chứng nhận đăng ký xe;

đ) Biển số xe;

Trường hợp di chuyển nguyên chủ, chủ xe không phải nộp lại biển số xe trừ trường hợp xe đã đăng ký là biển 3 hoặc 4 số thì phải nộp lại biển 3 hoặc 4 số đó;

Trường hợp mất chứng nhận đăng ký xe hoặc mất biển số xe thì phải ghi rõ lý do trong giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe;

e) Bản sao chứng từ chuyển quyền sở hữu xe theo quy định (trừ trường hợp di chuyển nguyên chủ).

Trường hợp xe đã đăng ký nhưng phát hiện hồ sơ xe giả hoặc xe có kết luận của cơ quan có thẩm quyền số máy, số khung bị cắt, hàn, đục lại, tẩy xóa hoặc cấp biển số không đúng quy định thì cơ quan đăng ký xe ra quyết định thu hồi đăng ký, biển số xe, không phải có hồ sơ thu hồi.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất thì niêm yết công khai, thông báo việc mất giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe, sau 30 ngày nếu không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe.

Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng dịch vụ công: Sau khi người làm thủ tục kê khai giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe; cơ quan đăng ký xe kiểm tra hồ sơ bảo đảm hợp lệ thì trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 08 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ cổng dịch vụ công.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an quận, huyện, thị xã

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe.

- Lệ phí: Không thu lệ phí.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe (mẫu ĐKX13).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Trường hợp thu hồi theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 23 Thông tư số 24/2023/TT-BCA thì chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe có dán bản chà số máy, số khung và đóng dấu giáp lai của cơ quan đăng ký xe trên bản chà số máy, số khung xe.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

C. Thủ tục: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp xã được phân cấp đăng ký xe

- Các trường hợp thu hồi chứng nhận đăng ký, biển số xe

+ Xe hỏng không sử dụng được, bị phá hủy do nguyên nhân khách quan.

+ Xe hết niên hạn sử dụng, không được phép lưu hành theo quy định của pháp luật.

+ Xe bị mất cắp, bị chiếm đoạt không tìm được hoặc xe thải bỏ, chủ xe đề nghị thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

+ Xe nhập khẩu miễn thuế hoặc xe tạm nhập của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tái xuất, chuyển quyền sở hữu hoặc tiêu hủy.

+ Xe đăng ký tại các khu kinh tế theo quy định của Chính phủ khi tái xuất hoặc chuyển nhượng vào Việt Nam.

+ Xe làm thủ tục đăng ký sang tên, di chuyển.

+ Xe tháo máy, khung để đăng ký cho xe khác.

+ Xe đã đăng ký nhưng phát hiện hồ sơ xe giả hoặc xe có kết luận của cơ quan có thẩm quyền số máy, số khung bị cắt, hàn, đục lại, tẩy xóa hoặc cấp biển số không đúng quy định.

- Trình tự thực hiện:

1. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đối với trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 23 Thông tư số 24/2023/TT-BCA

Bước 1: Chủ xe kê khai giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe trên cổng dịch vụ công và nộp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho cơ quan đăng ký xe thông qua dịch vụ bưu chính;

Bước 2: Sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký xe ký số chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe và trả kết quả thủ tục hành chính cho chủ xe trên cổng dịch vụ công.

2. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần

Bước 1: Chủ xe kê khai giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe trên cổng dịch vụ công; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến và nộp hồ sơ thu hồi theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 24/2023/TT-BCA; nhận giấy hẹn trả kết quả đăng ký xe theo quy định;

Bước 2: Sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hợp lệ thì được cơ quan đăng ký xe cấp chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe theo quy định; 01 bản trả cho chủ xe; 01 bản lưu hồ sơ xe.

Trường hợp thu hồi theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 23 Thông tư số 24/2023/TT-BCA thì chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe có dán bản chà số máy, số khung và đóng dấu giáp lai của cơ quan đăng ký xe trên bản chà số máy, số khung xe.

Trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 23 Thông tư số 24/2023/TT-BCA, cơ quan đăng ký xe ra quyết định thu hồi đăng ký, biển số xe, không phải có hồ sơ thu hồi.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Công an phường, xã, thị trấn; Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7.

+ Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

a) Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe;

b) Giấy tờ của chủ xe theo quy định;

c) 02 bản chà số máy, số khung xe (trừ trường hợp thực hiện dịch vụ công toàn trình).

d) Chứng nhận đăng ký xe;

đ) Biển số xe;

Trường hợp di chuyển nguyên chủ, chủ xe không phải nộp lại biển số xe trừ trường hợp xe đã đăng ký là biển 3 hoặc 4 số thì phải nộp lại biển 3 hoặc 4 số đó;

Trường hợp mất chứng nhận đăng ký xe hoặc mất biển số xe thì phải ghi rõ lý do trong giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe;

e) Bản sao chứng từ chuyển quyền sở hữu xe theo quy định (trừ trường hợp di chuyển nguyên chủ).

Trường hợp xe đã đăng ký nhưng phát hiện hồ sơ xe giả hoặc xe có kết luận của cơ quan có thẩm quyền số máy, số khung bị cắt, hàn, đục lại, tẩy xóa hoặc cấp biển số không đúng quy định thì cơ quan đăng ký xe ra quyết định thu hồi đăng ký, biển số xe, không phải có hồ sơ thu hồi.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp giấy chứng nhận đăng ký xe bị mất thì niêm yết công khai, thông báo việc mất giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe, sau 30 ngày nếu không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe.

Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng dịch vụ công: Sau khi người làm thủ tục kê khai giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe; cơ quan đăng ký xe kiểm tra hồ sơ bảo đảm hợp lệ thì trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 08 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ cổng dịch vụ công.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an phường, xã, thị trấn

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe.

- Lệ phí: Không thu lệ phí.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe (mẫu ĐKX13).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Trường hợp thu hồi theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 23 Thông tư số 24/2023/TT-BCA thì chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe có dán bản chà số máy, số khung và đóng dấu giáp lai của cơ quan đăng ký xe trên bản chà số máy, số khung xe.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008);

+ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/07/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

+ Thông tư số 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.